đề cương địa – ckii

c1. đặc điểm, phạm vi giới hạn và các vùng biển của Việt Nam ở biển Đông

- phạm vi giới hạn:

+ ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trên biển Đông với diện tích khoảng 1 triệu km2

+ bao gồm nội thuỷ, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam

+ có hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa ở giữa biển Đông

- đặc điểm:

+ chất lượng môi trường nước biển đều còn khá tốt, hầu hết các chỉ số đặc trưng đều nằm trong giới hạn cho phép của Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành

+ hệ sinh thái biển đa dạng đặc biệt là hệ sinh thái rừng ngập mặn và hệ sinh thái rạn san hô

+ tuy nhiên, chất lượng môi trường có xu hướng suy thoái (lượng rác thải, chất thải trên biển tăng nhiều vùng biển ven bờ bị ô nhiễm, số lưỡng nhiều loài hải sản giảm, một số hệ sinh thái bị suy thoái,….

+ trong những năm gẫn đây, chất lượng môi trường biển và hải đảo đang từng bước được cải thiện: trồng và bảo vệ rừng ngập mặn, bảo vệ rạn san hô, cải thiện tình trạng ô nhiễm ven bờ…

c2. các biện pháp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ vùng biển đảo Việt Nam

- kí kết Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982

- xây dựng hệ thống luật và pháp luật làm cơ sở đề bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của đất nước trên biển Đông

- tích cực tham gia xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC), kí một số thỏa thuận và hiệp định về phân định và hợp tác trên biển với các nước láng giềng (Hiệp định phân định ranh giới thềm lục địa với Indonesia (2003), Thỏa thuận hợp tác khai thác chung thềm lục địa chồng lấn với Malaysia (1992),…)

c3. đặc điểm khí hậu biển Việt Nam

- mang tính chất nhiệt đới gió mùa

+ nhiệt độ không khí trung bình năm dao động 23 – 28oC. vào mùa hạ nhiệt độ giữa các vùng biển ít chênh lệch; trong khi mùa đông thì nhiệt độ giảm khá nhanh từ vùng biển phía nam lên vùng biển phía bắc.

+ hướng gió thay đổi theo mùa: tháng 10 – tháng 4 năm sau, gió mùa mùa đông và gió Tín phong chiếm ưu thế; tháng 5 – tháng 9, gió mùa hướng đông nam chiếm ưu thế. gió trên biển mạnh hơn trên đất liền

+ lượng mưa trên biển thường nhỏ hơn trên đất liền, khoảng trên 1100mm/năm; lượng mưa lớn hơn ở các đảo

+ chịu nhiều thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, lốc,… trung bình mỗi năm có 5 – 6 cơn bão.

c4. môi trường biển đảo Việt Nam

- là một bộ phận trong môi trường sống của con người; bao gồm các yếu tố tự nhiên và các yếu tố vật chất con người

- môi trường biển không chia cắt được nên khi một vùng bị ô nhiễm thì thiệt hại cả vùng bờ biển, vùng nước và các đảo xung quanh

- do biệt lập với đất liền + diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ bị suy thoái hơn đất liền

c5. tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam

- tài nguyên sinh vật: sinh vật biển ở Việt Nam rất phong phú, có tính đa dạng sinh học cao. năm 2019, vùng biển nước ta có trũ lượng thủy sản là 3,87 triệu tấn và khả năng khai thác bền vững là ~1,55 triệu tấn

- tài nguyên du lịch: đường bờ biển dài, có nhiều bãi cát, vịnh, hang động đẹp, nước biển trong xanh, hệ sinh thái biển phong phú, khung cảnh thiên nhiên các đảo đa dạng -> thuận lợi phát triển ngành du lịch biển

- tài nguyên khoáng sản: dầu mỏ, khí tự nhiên tập trung ở các bể (bồn trũng) trong vùng thềm lục địa; có 35 loại khoáng sản khác phân bố dọc vùng ven biển, sườn bờ và dưới đáy biển, trong đó giá trị nhất là titan, cát thủy tinh, muối,… và băng cháy cũng là một loại khoáng sản tiềm năng sử dụng lớn trong tương lai; có điều kiện thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu, phát triển giao thông vận tải biển

c6. so sánh và giải thích về chế độ nước hệ thống sông hồng và hệ thống sông Mê Công

- mùa lũ:

sông Hồng: tháng 6 - tháng 10, chiếm 75% lưu lượng cả năm

sông Mê Công: tháng 7 – tháng 11 năm sau, chiếm 80% lưu lượng cả năm

- mùa cạn:

sông Hồng: tháng 11 – tháng 5 năm sau, chiếm 25% lưu lượng cả năm

sông Mê Công: tháng 12 – tháng 6 năm sau, chiếm 20% lưu lượng cả năm

- nguyên nhân:

sông Hồng: do sông có độ dốc lớn, mạng lưới sông có hình nan quạt, hai phụ lưu chính là sông Đà và sông Lô đổ nước vào dòng chính ở khu vực thành phố Việt Trì (tỉnh Phú Thọ) nên lũ của sông Hồng ở phần hạ lưu lên rất nhanh và thất thường, thời gian lũ kéo dài

sông Mê Công: sông có dạng hình lông chim, nối thông với hồ Tôn-lê Sáp nên mùa lũ lên chậm, xuống chậm; sông chảy ra biển qua 9 cửa nên lũ thoát nước nhanh; địa hình sông chảy qua thấp và mạng lưới kênh rạch dày đặc